

Số: 1696/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án điều tra điện tích cây nông nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định ban hành phương án điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;


Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-BKHĐT ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra diện tích cây nông nghiệp thực hiện từ năm 2025. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 2. Giao Tổng cục Thống kê xây dựng kế hoạch chi tiết; thiết kế phiếu điều tra; chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn thực hiện cuộc điều tra theo đúng quy định của Phương án điều tra.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp);
- Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, TCTK_(10b). 

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**



Nguyễn Thị Hương

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024



PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA ĐIỆN TÍCH CÂY NÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 1696/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra điện tích cây nông nghiệp là cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích thu thập thông tin về diện tích gieo trồng các loại cây nông nghiệp theo từng vụ sản xuất đối với cây hằng năm và từng năm đối với cây lâu năm của mỗi địa phương phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê cấp quốc gia, cấp tỉnh của ngành trồng trọt; đáp ứng yêu cầu quản lý, lập kế hoạch, quy hoạch, hoạch định các chính sách phát triển sản xuất cây trồng của các cấp, các ngành và nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là tỉnh).

2. Đối tượng điều tra

- Cây hằng năm.
- Cây lâu năm trồng tập trung.

3. Đơn vị điều tra

- Thôn, ấp, bản của xã (sau đây gọi chung là thôn) có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất; có diện tích cây lâu năm trồng tập trung.

- Phường/thị trấn có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất trên 5 ha; có diện tích cây lâu năm trồng tập trung trên 5 ha.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Cuộc điều tra áp dụng điều tra toàn bộ các đơn vị điều tra.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Đối với cây hằng năm: Tổ chức điều tra theo từng vụ sản xuất như sau:

(1) Kết thúc gieo trồng vụ Đông xuân. Riêng các tỉnh miền Bắc có gieo trồng vụ Đông thì điều tra riêng vụ Đông và vụ Xuân;

(2) Kết thúc gieo trồng vụ Hè thu (áp dụng với các tỉnh có thực hiện gieo trồng vụ Hè thu);

(3) Kết thúc gieo trồng lúa vụ Thu đông (áp dụng với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long có gieo trồng lúa vụ Thu đông);

(4) Kết thúc gieo trồng vụ Mùa.

Trong từng vụ sản xuất, mỗi địa phương có thể trồng nhiều loại cây hằng năm và mỗi loại cây kết thúc gieo trồng vào những thời điểm khác nhau. Do vậy, điều tra diện tích gieo trồng cần thực hiện vào thời điểm có thể thu thập thông tin đầy đủ nhất về diện tích từng loại cây trồng trong vụ, nhất là các loại cây trồng chính ở địa phương.

Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm xác định thời vụ gieo trồng và thu hoạch các loại cây trồng nông nghiệp, hướng dẫn các địa phương thực hiện.

Đối với cây lâu năm: Mỗi năm điều tra 1 lần vào thời điểm 01/11.

2. Thời kỳ thu thập thông tin

- Số liệu thời điểm: Cây hằng năm tại thời điểm kết thúc vụ gieo trồng; cây lâu năm tại thời điểm 01/11 năm điều tra.

- Số liệu thời kỳ: Đối với cây lâu năm là số phát sinh thực tế trong 12 tháng trước thời điểm điều tra, từ ngày 01/11 năm trước năm điều tra đến ngày 31/10 năm điều tra.

3. Thời gian điều tra

Thời gian tiến hành điều tra: 10 ngày bắt đầu từ thời điểm điều tra.

4. Phương pháp điều tra

Áp dụng phương pháp thu thập số liệu gián tiếp để thu thập thông tin, trưởng thôn hoặc người được phân công ghi phiếu điều tra căn cứ vào thông tin về sản xuất trồng trọt tại địa bàn từ tài liệu, sổ sách hiện có và tình hình thực tế để tiến hành tổng hợp thông tin và ghi vào phiếu điều tra. Trưởng thôn hoặc người được phân công ghi phiếu điều tra có thể sử dụng kỹ thuật kê khai trực tiếp hoặc kê khai loại trừ để tổng hợp thông tin.

- Kê khai trực tiếp: Áp dụng đối với những cây trồng khác nhau trồng đan xen trên cùng cánh đồng. Phương pháp này cũng áp dụng ở những khu vực mới khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích gieo trồng vụ hiện tại mà thực tế chưa có điều kiện kê khai một cách đầy đủ diện tích gieo trồng theo từng chân ruộng, từng cánh đồng. Trưởng thôn phối hợp với cán bộ liên quan cấp xã thăm đồng, quan sát, ước lượng kết quả gieo trồng thực tế từng loại cây trồng ở từng cánh đồng, từng chân ruộng khác nhau để tính toán tổng diện tích gieo trồng cho loại cây điều tra, bảo đảm sự cân đối hợp lý giữa tổng diện tích gieo trồng các loại cây với tổng diện tích canh tác của thôn do các đơn vị quản lý, sử dụng.

- Kê khai loại trừ: Áp dụng đối với cây trồng tập trung quy mô lớn trên địa bàn như: lúa, ngô, cao su, chè, cà phê,... Nội dung phương pháp này là: Đối với cánh đồng (ví dụ cánh đồng M) chỉ trồng một loại cây (ví dụ cây A) trên phần lớn diện tích của cánh đồng. Trưởng thôn phối hợp cùng cán bộ liên quan cấp xã thăm đồng, quan sát và ước lượng diện tích không trồng cây A, sau đó căn cứ số liệu diện tích canh tác đến thời điểm điều tra của cánh đồng M để tính toán diện tích thực tế có gieo trồng loại cây A theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Diện tích gieo} \\ \text{trồng loại cây A} \\ \text{trên cánh đồng M} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Diện tích canh tác} \\ \text{hiện có của cánh} \\ \text{đồng M} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Diện tích **không** gieo} \\ \text{trồng loại cây A trên} \\ \text{cánh đồng M} \end{array} \quad (1)$$

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Cuộc điều tra thu thập thông tin:

(1) Đối với cây hằng năm: Diện tích gieo trồng từng loại cây;

(2) Đối với cây lâu năm:

- Diện tích trồng tập trung hiện có tại thời điểm điều tra; diện tích trồng tập trung cho sản phẩm và diện tích trồng mới của từng loại cây lâu năm trong 12 tháng qua (từ 01/11 năm trước đến 31/10 năm điều tra);

- Diện tích cây cao su thanh lý trong 12 tháng qua (từ 01/11 năm trước đến 31/10 năm điều tra).

(3) Thông tin về sản xuất cây giống

2. Phiếu điều tra

Có 04 loại phiếu điều tra được sử dụng trong cuộc điều tra này, bao gồm:

- Phiếu số 1/DTHN-THON: Phiếu thu thập thông tin về diện tích gieo trồng cây hằng năm (*áp dụng cho thôn có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất*);

- Phiếu số 2/DTHN-PTT: Phiếu thu thập thông tin về diện tích gieo trồng cây hằng năm của phường, thị trấn (*áp dụng cho phường/thị trấn có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất*);

- Phiếu số 3/DTLN-THON: Phiếu thu thập thông tin về diện tích cây lâu năm trồng tập trung (*áp dụng cho thôn có trồng cây lâu năm*);

- Phiếu số 4/DTLN-PTT: Phiếu thu thập thông tin về diện tích cây lâu năm trồng tập trung của phường, thị trấn (*áp dụng cho phường/thị trấn có trồng cây lâu năm*).

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Các bảng phân loại được áp dụng trong cuộc điều tra này gồm:

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Căn cứ vào kết quả điều tra, cán bộ Thống kê xã cùng với cán bộ địa chính, cán bộ khuyến nông xã xem xét lại diện tích từng loại cây chung toàn xã; lập báo cáo chung toàn xã theo từng thôn trước khi báo cáo chủ tịch UBND xã. Nếu có sự chênh lệch lớn so với các năm, so với diện tích canh tác thì cần rà soát lại theo từng thôn, từng loại cây có gieo trồng bảo đảm khách quan, phản ánh đúng kết quả thực hiện gieo trồng trong vụ trên toàn địa bàn thôn, xã. Khi xem xét cân đối số liệu cần chú ý đến phần diện tích canh tác giảm do chuyển làm xây dựng cơ bản, giao thông, thủy lợi,... hoặc tăng thêm do khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích,... thực tế đã đưa vào sản xuất trong thời gian giữa hai vụ sản xuất; đồng thời cần chú ý đối chiếu số liệu liên quan như:

- + Số liệu các loại đất từ Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp; Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ;
- + Số liệu kiểm kê đất gàn nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- + Bản đồ giải thửa của đơn vị điều tra;
- + Diện tích đất có khả năng gieo trồng (thùng đào, thùng đấu, chân mạ, đất mới khai hoang,...);
- + Diện tích gieo trồng các năm trước.

Phiếu điều tra diện tích gieo trồng; báo cáo chung toàn xã theo từng thôn gửi về Chi cục Thống kê theo lịch báo cáo từng vụ. Nếu có tăng, giảm đột biến so cùng kỳ năm trước và so với diện tích canh tác thì khi báo cáo phải có giải trình cụ thể những nguyên nhân, lý do làm tăng, giảm diện tích gieo trồng. Cục Thống kê trực tiếp nghiệm thu số lượng, chất lượng theo từng loại phiếu điều tra.

Cục Thống kê tổ chức nhập tin trực tuyến phiếu điều tra theo chương trình phần mềm thống nhất do Tổng cục Thống kê xây dựng; kiểm tra, xử lý, nghiệm thu, báo cáo giải trình kết quả điều tra về Tổng cục Thống kê.

Cục Thống kê chủ trì việc phân quyền nhập tin phiếu điều tra; việc nhập tin phiếu điều tra được phân quyền đến cấp xã. Các phiếu điều tra sau khi được thống kê cấp xã kiểm tra chất lượng số liệu và báo cáo chung toàn xã theo từng thôn được chủ tịch UBND xã thông qua mới được nhập tin vào phần mềm trực tuyến.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

(1) Công thức chung để tính diện tích từng loại cây hằng năm của toàn huyện trong vụ sản xuất như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Diện tích cây A} \\ \text{của toàn huyện} \\ \text{(thị xã, quận,} \\ \text{thành phố)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Diện tích} \\ \text{cây A của} \\ \text{các thôn} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Diện tích cây A} \\ \text{của phường/thị} \\ \text{trấn có gieo} \\ \text{trồng trong vụ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Diện tích} \\ \text{cây A của} \\ \text{doanh} \\ \text{nghiệp,} \\ \text{HTX, đơn vị} \\ \text{sự nghiệp} \end{array}$$

Nguồn số liệu:

+ Diện tích gieo trồng cây hằng năm trên địa bàn thôn được tổng hợp từ phiếu số 1/DTHN-THON;

+ Diện tích gieo trồng cây hằng năm của phường/thị trấn được tổng hợp từ phiếu số 2/DTHN-PTT;

+ Diện tích gieo trồng từng loại cây hằng năm của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp: Căn cứ kết quả điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp.

(2) Công thức chung để tính diện tích từng loại cây lâu năm của toàn huyện như sau:

$$\begin{array}{ccccccccc} \text{Diện tích cây} & & & & \text{Diện tích} & & \text{Diện tích} & & \text{Diện tích} \\ \text{B của toàn} & & & & \text{cây B} & & \text{cây B trồng} & & \text{cây B trồng} \\ \text{huyện (thị xã,} & = & \text{trồng tập} & + & \text{trồng tập} & + & \text{phân tán cho} & + & \text{trồng} \\ \text{quận, thành} & & \text{trung của} & & \text{của} & & \text{sản phẩm} & & \text{tập trung} \\ \text{phố)} & & \text{các thôn} & & \text{phường/} & & \text{quy về diện} & & \text{của doanh} \\ & & & & \text{thị trấn} & & \text{tích trồng} & & \text{nghiep,} \\ & & & & & & \text{tập trung} & & \text{HTX, đơn} \\ & & & & & & & & \text{vị sự nghiệp} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Diện tích cây lâu năm} \\ \text{trồng phân tán cho sản} \\ \text{phẩm quy về diện tích} \\ \text{trồng tập trung} \end{array} = \frac{\text{Tổng số cây trồng phân tán cho sản phẩm (cây)}}{\text{Mật độ cây trồng tập trung bình quân 1 ha (cây)}}$$

Nguồn số liệu:

+ Diện tích cây lâu năm trồng tập trung của các thôn tổng hợp từ phiếu số 3/DTLN-THON;

+ Diện tích cây lâu năm trồng tập trung của phường/thị trấn tổng hợp từ phiếu số 4/DTLN-PTT;

+ Cây lâu năm trồng phân tán cho sản phẩm: Căn cứ kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp hoặc kết quả điều tra giữa kỳ gần nhất các địa phương phân bố và cập nhật hàng năm. Mật độ trồng tập trung bình quân 01 ha tham khảo kết quả điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp hoặc tập quán sản xuất tại địa phương;

+ Diện tích từng loại cây lâu năm trồng tập trung của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp: Căn cứ kết quả điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp.

3. Biểu đầu ra của điều tra

Kết quả điều tra diện tích cây nông nghiệp được tổng hợp theo hệ thống biểu do Tổng cục Thống kê thiết kế đảm bảo tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo nội dung điều tra quy định tại Mục V Phương án này.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện ¹
1	Xây dựng Quyết định và Phương án điều tra	Tháng 4-7/2024
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 4-7/2024

¹ Các mục có số thứ tự: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thực hiện năm xây dựng và ban hành phương án; các mục còn lại theo năm điều tra.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện ¹
3	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ	Tháng 6-9/2024
4	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn sử dụng các phần mềm và tài liệu khác	Tháng 9-12/2024
5	Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra: Trang Web điều hành (quản lý mạng lưới điều tra, giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu, tổng hợp nhanh kết quả điều tra, ...)	Tháng 9-12/2024
6	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp Trung ương (nếu có)	12/2024
7	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ tại địa phương (nếu có)	12/2024
8	Thu thập thông tin phiếu điều tra	10 ngày bắt đầu từ thời điểm điều tra
9	Kiểm tra và duyệt dữ liệu điều tra	20 ngày sau khi kết thúc thu thập thông tin
10	Xử lý số liệu điều tra	20 ngày sau khi kết thúc thu thập thông tin
11	Biên soạn báo cáo kết quả chủ yếu của cuộc điều tra	Sau 15 ngày nhận dữ liệu của CTK

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a) Tuyển chọn điều tra viên (ĐTV) và giám sát viên (GSV)

- ĐTV: Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện điều tra quyết định tuyển chọn ĐTV với số lượng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, dự toán được giao và các quy định tài chính hiện hành.

- GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: Cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

b) Tập huấn nghiệp vụ điều tra

- Cấp trung ương, thành phần tham gia tập huấn bao gồm: GSV cấp trung ương, công chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê; lãnh đạo Cục Thống kê tỉnh, thành phố và giảng viên cấp tỉnh trong năm thay đổi Phương án điều tra và những năm có nội dung nghiệp vụ mới cần quán triệt. Thời gian tổ chức hội nghị là 01 ngày.

- Cấp tỉnh, thành phần tập huấn bao gồm: ĐTV, GSV và công chức cơ quan thống kê cấp tỉnh. Thời gian tập huấn là 01 ngày.

Hàng năm, khi có sự thay đổi về GSV, ĐTV hoặc nghiệp vụ bổ sung, đơn vị được giao chủ trì thực hiện điều tra căn cứ tình hình thực tế, chủ động tổ chức tập huấn cho đội ngũ GSV, ĐTV mới bảo đảm chất lượng của GSV, ĐTV tham gia điều tra.

c) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm.

d) Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Phần mềm quản trị hệ thống điều tra trên Trang Web điều hành tác nghiệp, phần mềm xử lý, tổng hợp kết quả điều tra ...

2. Công tác điều tra thực địa

Tổng cục Thống kê (Cục Thống kê tỉnh, thành phố) chỉ đạo tổ chức thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin thực hiện đúng yêu cầu chất lượng và thời gian quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp.

Để bảo đảm chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị điều tra, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

4. Xử lý thông tin

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

Quy trình nghiệm thu như sau:

- Cơ quan thống kê cấp tỉnh, cấp huyện kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra của tất cả các ĐBĐT được phân công trên địa bàn.

- Cơ quan thống kê trung ương kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra cấp tỉnh.

b) Xử lý thông tin

Tổng cục Thống kê chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; tổng hợp kết quả đầu ra.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra diện tích cây nông nghiệp do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 Bộ Tài chính ban hành về Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quỹ định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra diện tích cây nông nghiệp theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của ngành thống kê./.